

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21/10/2021

Về việc “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Long và ông Nguyễn Ngọc Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm cĐình Khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 60/2021/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ Tr, sinh năm 1983. Nơi đăng ký thường trú: Khu phố Phước L, phường Xuân Y, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú hiện nay: Ấp 5, xã Long Ph, huyện Long Th, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Ngô Đình Kh, sinh năm 1977. Nơi đăng ký thường trú: Khu phố Phước L, phường Xuân Y, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn Trần Thị Mỹ Tr trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ Tr và ông Ngô Đình Kh tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND thị trấn Sông Cầu. Quá trình sống chung, vợ chồng mâu thuẫn không hòa giải được, nguyên nhân là do Đình Khánh thường xuyên đánh đập, bà Tr không chịu đựng được nên bỏ đi làm ăn xa từ năm 2019. Nay, bà Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Ngô Thị Ngọc Trinh, sinh năm 2000; Ngô Thị Kiều Oanh, sinh năm 2002; Ngô Quốc Tiến, sinh năm 2004. Ly hôn, bà Tr yêu cầu được nuôi Ngô Quốc Tiến; không yêu cầu Đình Khánh cấp dưỡng nuôi con. Đối với Ngô Thị Ngọc Trinh và Ngô Thị Kiều Loan đã trên 18

tuổi không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/9/2021, bị đơn Ngô Đình Kh trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Ông Ngô Đình Kh và bà Trần Thị Mỹ Tr tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND thị trấn Sông Cầu. Quá trình sống chung, vợ chồng mâu thuẫn, sống ly thân gần 20 năm nay. Nay bà Tr yêu cầu ly hôn thì Đình Khánh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Ngô Thị Ngọc Trinh, sinh năm 2000; Ngô Thị Kiều Oanh, sinh năm 2002; Ngô Quốc Tiến, sinh năm 2004. Cả 03 con chung đều đang ở với bà Tr. Ly hôn, Đình Khánh đồng ý giao con chung cho bà Tr nuôi dưỡng; Đình Khánh không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:**

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của BLTTDS. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 60, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho bà Trần Thị Mỹ Tr ly hôn ông Ngô Đình Kh. Về con chung: Giao cháu Ngô Quốc Tiến, sinh ngày 12/9/2004 cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, Đình Khánh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp ly hôn, giải quyết con chung khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét các bên đương sự đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ Tr và ông Ngô Đình Kh tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND thị trấn Sông Cầu, là hôn nhân hợp pháp.

Hiện tại, vợ chồng mâu thuẫn, sống ly thân, không hòa giải đoàn tụ được, bà Tr yêu cầu giải quyết ly hôn và Đình Khánh đồng ý ly hôn nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, cho bà Tr và Đình Khánh ly hôn.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Ngô Thị Ngọc Trinh, sinh ngày 12/7/2000; Ngô Thị Kiều Oanh, sinh ngày 14/4/2002; Ngô Quốc Tiến, sinh ngày 12/9/2004. Đối với Trinh và Oanh đều trên 18 tuổi, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét. Đối với Tiến chưa đủ 18 tuổi, hiện đang do bà Tr trực

tiếp nuôi dưỡng nên giao cháu Tiến cho bà Tr nuôi dưỡng; bà Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không buộc Đình Khánh phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

+ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho bà Trần Thị Mỹ Tr ly hôn ông Ngô Đình Kh.

[2] Về con chung: Giao cháu Ngô Quốc Tiến, sinh ngày 12/9/2004 cho bà Trần Thị Mỹ Tr trực tiếp nuôi dưỡng; ông Ngô Đình Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ Tr phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại Biên lai thu tiền số 0005219 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu.

[5] Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- UBND nơi cấp giấy đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thor Hiền